

Số: 244/QĐ-UBND

Nga Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch xây dựng
NTM xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương Ban hành ngày 19/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây Dựng về việc Quy định việc lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ NN&PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về NTM;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nga Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ kèm theo Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Nga Hải về việc đề nghị thẩm định quy chế quản lý quy hoạch xây dựng NTM xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Nga Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch xây dựng NTM xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa *(theo nội dung quy chế đính kèm)*.

Điều 2. Giao ủy ban nhân dân xã Nga Hải có trách nhiệm tổ chức thực hiện, quản lý Quy hoạch xây dựng NTM theo đúng nội dung quy chế và các quy định hiện hành.

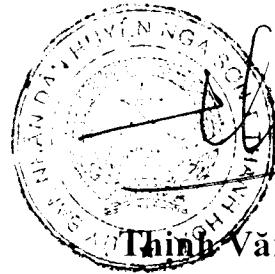
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Trưởng phòng Nông nghiệp;
Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Nga Hải và Thủ
trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3/QĐ;
- Thành viên ban chỉ đạo NTM huyện;
- Lưu: VT, KT&HT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thanh Văn Huyền



Nga Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUY CHẾ
QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA XÃ NGA HẢI, HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/9/2017
của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này áp dụng trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực trong phạm vi địa giới hành chính của xã Nga Hải.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này điều chỉnh đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) đang hoạt động, sinh sống trên địa bàn xã Nga Hải.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý về đất đai:

Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong quá trình sử dụng đất phải thực hiện đúng luật; theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Các tổ chức, cá nhân khi xây dựng công trình phải thực hiện đúng quy hoạch và chỉ giới xây dựng (giới hạn cho phép xây dựng công trình trên thửa đất);

Khi xây dựng các trang trại, gia trại; các cơ sở sản xuất trên các vùng đã được quy hoạch phải làm đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đúng đề án đã được phê duyệt. Không được xây dựng các trang trại, gia trại; cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên các vùng không được quy hoạch;

Không được tự ý thay đổi mục đích sử dụng đất;

Nghiêm cấm các hành vi huỷ hoại đất dưới bất kỳ hình thức nào;

Nghiêm cấm các hành vi lấn, chiếm đất đai;

Điều 4. Quản lý về xây dựng công trình, nhà ở, nghĩa trang, nghĩa địa:

Ủy ban nhân dân xã thống nhất quản lý nhà nước đối với công tác quy hoạch về xây dựng theo nguyên tắc: Tất cả các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã khi tổ chức xây dựng công trình đều phải thực hiện theo đúng quy hoạch;

Tất cả những vi phạm có liên quan đến quy hoạch đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4.1. Đối với các công trình xây dựng của các cơ quan tổ chức:

4.1.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Trước khi khởi công xây dựng công trình 07 ngày làm việc. Phải cử đại diện đến Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục đăng ký xây dựng, hồ sơ đăng ký gồm có:

Giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trừ trường hợp các công trình mà theo quy định không phải cấp phép, nhưng chủ đầu tư phải thông báo ngày khởi công xây dựng công trình cho UBND xã biết trước 07 ngày làm việc);

Mặt bằng xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4.1.2. Trách nhiệm của nhà thầu (Đơn vị thi công):

Trước khi tiến hành thi công công trình, đại diện nhà thầu phải đến UBND xã để làm thủ tục sau đây:

Đăng ký số lượng cán bộ, công nhân tham gia thi công, công trình. Trong đó phải có danh sách những người phụ trách;

Cam kết thực hiện đúng các quy định về an ninh trật tự - an toàn xã hội. Thực hiện các quy định về đảm bảo môi trường;

Đăng ký bãi để vật liệu xây dựng tạm thời trong quá trình thi công công trình (Nếu có).

4.2. Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân:

4.2.1. Đối với việc xây dựng nhà ở của nhân dân:

* Đối với nhà xây dựng mới:

Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở của nhân dân theo Quyết định số: 1350/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa (kèm theo quy định) và hướng dẫn số 147/HD-UBND ngày 07/4/2014 của UBND huyện Nga Sơn về việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý công trình theo giấy phép;

- Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng (đã có hướng dẫn theo thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012);

- Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép:

+ Niêm yết công khai các quy định về cấp giấy phép;

+ Thời hạn cấp giấy phép không quá 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ;

+ Kiểm tra đình chỉ xây dựng, thu hồi giấy phép khi chủ đầu tư xây dựng công trình vi phạm một trong các quy định ghi trong giấy phép;

+ Đối với các công trình không thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND xã: UBND xã với chức năng quản lý nhà nước kiểm tra nếu có dấu hiệu vi phạm thì đình chỉ thi công và báo cáo về UBND huyện đề nghị giải quyết;

+ Thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền không cung cấp các dịch vụ điện nước và các dịch vụ khác có liên quan đối với công trình xây dựng sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép được cấp;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc cấp giấy phép xây dựng;

- Người xin cấp giấy phép xây dựng có các nghĩa vụ sau:

+ Nộp đầy đủ hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định;

+ Chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng;

+ Thông báo ngày khởi công bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã biết trước thời hạn khởi công 07 ngày;

+ Thực hiện đúng nội dung của giấy phép xây dựng, trong quá trình thi công nếu thấy cần thiết phải thay đổi thiết kế thì phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân xã và chỉ khi nào được chấp nhận mới được thi công;

+ Phải chịu trách nhiệm về an toàn cho người lao động;

+ Nộp lệ phí xây dựng, lệ phí thuê bãi để vật liệu trong thời gian thi công công trình (nếu có);

* Đối với nhà ở nhân dân sửa chữa, cải tạo:

Khi có nhu cầu sửa chữa, cải tạo phải xin phép Ủy ban nhân dân xã, hồ sơ xin phép (có hướng dẫn).

4.2.2. Trách nhiệm của nhà thầu xây dựng: (đối với nhà ở nhân dân)

- Thi công công trình đúng với hồ sơ thiết kế hoặc phương án sửa chữa cải tạo đã được duyệt;

- Thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép;

- Phải đảm bảo an toàn cho người lao động.

4.2.3. Quản lý trong lĩnh vực nhà ở:

4.2.3.1. Tổ chức, cá nhân mua, nhận thừa kế, tặng, cho, chia nhà ở thì chậm nhất là sau 10 ngày phải đến Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục theo quy định của pháp luật;

4.2.3.2. Tổ chức, cá nhân cho người khác sử dụng nhà phải đúng mục đích quy định, không làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây ô nhiễm môi trường.

4.3. Đối với xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa:

- Ủy ban nhân dân xã thống nhất quản lý Nhà nước đối với đất nghĩa trang, nghĩa địa trên cơ sở quy hoạch 3 khu nghĩa địa đã có;

- Tất cả các công việc có liên quan đến xây dựng, chôn cất, cải cát đều phải có giấy báo cáo Ủy ban nhân dân xã và thực hiện theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân xã;

- Các hộ gia đình có người quá cố phải được chôn cất tại khu hung táng theo quy định, dưới sự hướng dẫn của quản trang. Khi chôn cất, gia đình có người quá cố phải chuẩn bị đất, cát chuyển từ nơi khác đến để chôn, không được đào đất ở khu vực xung quanh để đắp mộ. Nghiêm cấm các hành vi xây quách; xếp gạch, xi, đá, các vật liệu khác xung quanh ngôi mộ tại nơi hung táng;

- Các hộ gia đình khi cải cát xây mộ phải theo hướng dẫn của quản trang và theo quy định:

+ Mỗi một ngôi mộ khi cải cát xây cả khuôn viên chỉ được xây với diện tích $\leq 3m^2$;

+ Đối với những ngôi mộ xây với diện tích lớn hơn $3m^2$, thì phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã;

- Các ngôi mộ nằm ở ngoài giáp đường đi, khi xây dựng phải chừa đường đi vào các ngôi mộ nằm ở phía trong theo sự hướng dẫn của quản trang;

- Nghiêm cấm các hành vi xâm phạm đến đất tại khu vực nghĩa trang, nghĩa địa dưới bất kỳ hình thức nào;

Điều 5: Quản lý công trình giao thông:

- Thường xuyên tuyên truyền để mọi người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ các công trình giao thông;

- Các cá nhân, tổ chức không được tự ý đào bới, coi nói, hoặc có những hành vi làm thay đổi hiện trạng của mặt đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ khi chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã và cấp có thẩm quyền;

- Nghiêm cấm mọi hành vi tự ý dịch chuyển hoặc các hành vi làm ảnh hưởng đến hệ thống biển báo trên các tuyến đường giao thông;

- Tổ chức chôn cọc quy định ranh giới hành lang bảo vệ theo từng tuyến đường trong xã (trừ tỉnh lộ và huyện lộ);

- Một số quy định cụ thể:

+ Đối với đường trục xóm, liên xóm; đường nội đồng đã được đổ bê tông có chiều rộng từ 2,5 – 3,5m trở lên phải trồng cây cách mép bê tông ít nhất 1 mét đối với cây lương thực, hoa màu và 2m đối với cây ăn quả, cây lầy gỗ;

+ Đối với đường bê tông dưới 2,5m và đường đất trồng cây cách mép chân đường 0,5m;

+ Nếu trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ bên các trục giao thông ở khu dân cư chỉ được trồng các loại cây có rễ ăn sâu; Riêng tại các ngã ba, ngã tư, góc cua khi xây dựng tường rào bảo vệ phải dựng tường rào có ô thoáng hoặc xây kín nhưng chiều cao không được vượt quá 1,2m; trồng các loại cây thấp và không cản trở tầm nhìn của người tham gia giao thông;

+ Các ao hồ, khu nuôi trồng thủy sản phải cách mép chân đường một khoảng tối thiểu bằng 1,5 lần mức chênh lệch về độ cao giữa mép chân nền đường và đáy ao hồ, khu nuôi trồng thủy sản;

+ Không được tổ chức bán hàng trên hành lang các trục đường; các điểm kinh doanh, dịch vụ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và mọi hoạt động khác không được để ảnh hưởng đến an toàn giao thông;

+ Không bỏ rác thải, cây, cỏ, đất đá lên lề đường và mặt đường, quản lý súc vật không để phóng uế bừa bãi ra đường;

- Chỉ đạo các xóm thực hiện các giải pháp quản lý sử dụng các tuyến đường đã được giao theo quy định;

- Huy động mọi nguồn lực bê tông hoá một số tuyến đường chính đang còn lại nhằm phục vụ yêu cầu sản xuất, giao thông của từng khu vực;

Ủy ban nhân dân xã thống nhất quản lý nhà nước đối với đường giao thông có phân cấp quản lý;

Điều 6: Quản lý công trình Thủy lợi:

Tăng cường công tác tuyên truyền chỉ đạo, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống thủy lợi đáp ứng các yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất;

*** Ủy ban nhân dân xã:**

+ Ra các văn bản quản lý để bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Huy động lực lượng giải toả hành lang kênh mương và xử lý các hộ vi phạm;

+ Yêu cầu các hộ ký cam kết không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, đặc biệt là các hộ ở dọc 2 bờ kênh mương và đã làm cầu, đổ tấm đan che khuất lòng kênh mương, xây tường rào trên khóa mái.....phải trả lại phần hành lang của kênh mương;

+ Xây dựng mới các công trình thủy lợi như kênh mương, cầu cống, đập điều tiết, trạm bơm theo quy hoạch và kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã;

+ Có kế hoạch sửa chữa, đặt mới các công thoát nước, làm cầu trên các trục đường giao thông đảm bảo cho nhân dân đi lại sản xuất;

+ Xử lý, yêu cầu các hộ, cá nhân sửa chữa, khắc phục những hư hỏng về công trình thủy lợi do mình gây nên;

*** HTX dịch vụ nông nghiệp:**

+ Tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy ở tất cả các tuyến mương do xã quản lý đảm bảo tưới, tiêu;

+ Kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện các sự cố sạt lở, hư hỏng của các công trình thủy lợi để có biện pháp sửa chữa kịp thời;

+ Phối hợp với các xóm để đưa nước vào, tiêu nước đi trên tất cả các tuyến kênh và theo khu vực cần điều tiết.

*** Đối với toàn thể người dân nói chung:**

- Nghiêm cấm các hành vi làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi như: Tự ý đào, đục mương, bẫy tằm bê tông để đặt ống thoát nước ra mương. Tự ý xây dựng các công trình vi phạm đến hành lang kênh mương. Tự ý lấp đất chặn dòng kênh mương để làm đường vận chuyển qua mương; đắp đập, phá đập điều tiết nước khi chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã;

- Không được đào, xới, san, vạc bờ kênh mương để làm đường giao thông hoặc sử dụng vào những mục đích khác như trồng cây lưu niên, cây ngắn ngày và rau màu các loại;

- Không được đào lấy đất hoặc các mục đích đào đất khác trên các bờ kênh mương, mang cống và các công trình thủy lợi khác;

- Không được xây cất các công trình kiên cố và công trình tạm trên các phần đất lưu không của công trình và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (cụ thể là: Từ chân mái ngoài kênh trở ra 2 m đối với kênh tưới, tiêu chính; 1m đối với các loại kênh còn lại). Đối với Hộ gia đình làm cầu, cống bản qua mương phải xin phép Ủy ban nhân dân xã. Đối với mương đã được kiên cố, được xây dựng mỗi cầu, cống rộng không quá 3m, mặt dưới gầm cầu, cống cao hơn mặt trên cùng khóa mái, tường của bờ kênh là 20 cm trở lên; đối với mương đất, các hộ làm cầu, cống mới qua mương đất phải đảm bảo thoát nước, không che khuất lòng mương, kích thước cụ thể: Chiều dài $\geq 1,2$ m, chiều sâu $\geq 1,2$ m và chiều rộng không quá 3m; không được lấp cống tròn. Đồng thời hộ gia đình đó phải có trách nhiệm hàng năm theo vụ phải nạo vét khơi thông đoạn kênh dưới gầm cầu, cống, tằm đan do gia đình đặt lên và báo cáo xóm để cử người nghiệm thu;

- Không được tự ý mở cống, quay phai xả tiêu nước hoặc đắp đập. Không tùy tiện tháo, bơm nước hoặc bùn đất vào kênh tưới, tiêu gây bồi lắng lòng kênh, nguy cơ sạt lở vỡ bờ kênh hay làm các việc khác trong lòng kênh và gầm cầu cống;

- Không được ràng sái, chèn thả xúc vật trên bờ kênh, cầu cống;

- Không được xả nước thải chăn nuôi, vứt rác thải, súc vật chết vào lòng kênh, mang cống hoặc sử dụng bờ kênh, lòng kênh, cầu cống làm nơi chứa rác thải.

Điều 7: Quản lý vệ sinh môi trường:

7.1. Nghiêm cấm thải rác, phân, xác súc vật và các loại chất thải khác ra lòng đường, vỉa hè, mương rãnh, ao hồ và các khu công cộng.

7.1.1. Các cơ quan đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp... phải tổ chức quét dọn, thu gom rác trong khu vực do mình quản lý;

7.1.2. Đối với rác thải sinh hoạt tiếp tục phát động nhân dân chủ động phân loại rác tại nhà, số không xử lý được thì phải gom vào bao bì trước khi đưa ra nơi tập trung theo quy định để thứ 3, thứ 6 hàng tuần để Công ty môi trường huyện thu gom bỏ lên xe đưa về bãi tập trung của huyện, đồng thời có trách nhiệm đóng lệ phí vệ sinh đầy đủ theo quy định;

7.1.3. Đối với rác thải đồng ruộng: được sử dụng vào mục đích tái tạo trả lại dinh dưỡng cho đất (như đào lỗ chôn) hoặc tự gom về nơi quy định, không được đổ hoặc vứt cỏ rác; đất đá lên đường giao thông, kênh mương nội động đồng; các bao bì thuốc BVTV được thu gom xử lý hàng vụ không vứt bừa bãi ra mương, đường, ruộng; không được phứt rơm, rạ bừa bãi ra hệ thống giao thông, thủy lợi gây ách tắc dòng chảy, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và an toàn giao thông;

7.1.4. Các hộ kinh doanh cá thể buôn bán hàng rong, quà vặt, chăn dắt chăn nuôi gia súc, làm dịch vụ, vận tải bằng xe do súc vật kéo phải có dụng cụ thu gom rác thải, đưa đến nơi quy định hoặc xe thu gom rác thải của tổ chức dịch vụ môi trường.

7.2 - Việc an táng, chôn cất, di chuyển thi hài, hài cốt:

Phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước để đảm bảo sức khoẻ của nhân dân, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khi gia đình có người quá cố qua đời lúc khâm niệm phải thu gom đồ dùng của người quá cố đưa vào nơi tập trung trong khu nghĩa địa theo hướng dẫn của người quản trang để đốt, Nghiêm cấm không được đốt, vứt bừa bãi ở khu dân cư, đường đi lại sản xuất nếu hộ nào cố tình vi phạm sẽ xử lý hành chính theo luật bảo vệ môi trường;

- Chôn người quá cố đúng nơi quy định theo hướng dẫn của người quản trang;

- Vào mùa bốc mộ (Tháng 10,11,12 âm lịch) Khi gia đình cải cát bốc mộ phải tuân thủ các quy định sau:

+ Mộ cải cát phải đủ 36 tháng trở lên;

+ Trước khi cải cát phải có giấy báo cáo xin phép thời gian cải cát theo quy định (từ 21h đến 4 h sáng ngày hôm sau, nghiêm cấm bốc sai thời gian quy định) đồng thời gia đình nộp đơn cho người quản tang hướng dẫn các nội quy của nghĩa địa, sau khi cải cát thì phải san lấp hoàn trả lại mặt bằng, đưa đồ dùng, ván vải về nơi tập trung quy định;

- Người bình thường từ trần không để quá 36 giờ; Người mắc bệnh truyền nhiễm không để quá 24 giờ;

- Việc chuyên chở, chôn cất người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm, các dịch bệnh nguy hiểm phải tuân theo đúng quy định của cơ quan y tế.

7.3- Phương tiện tham gia giao thông: Các phương tiện vận tải (kể cả xe thô sơ, xe do xúc vật kéo) khi vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải, các vật liệu dễ rơi vãi, rò rỉ, bốc bụi, bốc mùi, phải có biện pháp che đậy kín không được để ảnh hưởng đến môi trường.

7.4 - Mọi tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước (nước mặt, nước ngầm):

- Không được xả rác, các loại chất thải vào nguồn nước.

- Nước thải sản xuất, kinh doanh phải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;

- Nghiêm cấm các hành vi thải chất sinh hoạt trực tiếp vào hệ thống thoát nước công cộng khi chưa qua hố ga xử lý cục bộ;

- Tất cả các cơ quan, công sở, các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà ở hộ gia đình phải xây dựng nhà vệ sinh tự hoại, có bể phốt đạt yêu cầu kỹ thuật (3 ngăn).

- Nghiêm cấm mọi hành vi phóng uế bừa bãi;

7.5 - Chuồng trại chăn nuôi gia súc:

Phải cách xa nhà ở, nền chuồng trại phải được lát bằng vật liệu chống thấm và phải thường xuyên quét dọn, rửa chuồng trại, phải có biện pháp thu gom.

- Tất cả các chuồng trại đều phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Các chuồng trại có quy mô lớn (Từ 50 con trở lên) không được để trong khu dân cư;

- Khi có dịch bệnh xảy ra phải báo cáo cơ quan thú y, có biện pháp khoanh vùng dịch. Việc chuyên chở, tiêu huỷ gia súc, gia cầm chết do dịch bệnh nguy hiểm phải tuân theo hướng dẫn của cơ quan thú y;

7.6- Nghiêm cấm việc chôn đất, thả rông gia súc, gia cầm trên khu vực đường giao thông, các khu công cộng:

Nếu đất, thả rông mà gia súc, gia cầm phóng uế ra những công cộng thì chủ gia súc, gia cầm phải thu dọn đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nếu gia súc, gia cầm gây tai nạn giao thông thì tùy theo mức độ chủ nhân của chúng có thể bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo luật định.

7.7- Các quy định về giờ giặc và sử dụng âm thanh

7.7.1. Các nhà hàng, khách sạn, dịch vụ Karaoke, các cửa hàng, cửa hiệu phải thực hiện đúng quy định về giờ giấc: Chỉ được mở cửa hoạt động từ 5h 30 đến 22 h;

- Ở khu dân cư hộ gia đình không có phòng hát karaoke đạt chuẩn thì không được mở nhạc quá tiêu chuẩn cho phép, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của các hộ gần kề và nhân dân trong xóm;

- Đối với các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong các khu dân cư, không được vận hành các loại máy móc hoặc các thao tác gây lên tiếng động lớn làm ảnh hưởng đến giờ nghỉ của nhân dân;

7.7.2. Các đám hiếu, hỷ, lễ hội không được thổi kèn, đánh trống, mở nhạc và dùng các loại âm thanh khác từ 22h đến 5h sáng ngày hôm sau.

- Riêng đám ma chỉ được dùng loa phóng thanh trong khi tổ chức lễ truy điệu.

Chương III PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. ĐỐI VỚI CẤP XÃ:

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân biết về các quy định của pháp luật và địa phương trên các lĩnh vực: Quản lý đất đai; xây dựng; giao thông; thủy lợi và vệ sinh môi trường;

- Kiểm tra giám sát việc xây dựng để đảm bảo theo quy hoạch; theo trật tự của luật xây dựng;

- Làm tốt công tác quản lý trên các lĩnh vực và xử lý các trường hợp vi phạm trong xây dựng nhà ở; bảo vệ hệ thống giao thông thủy lợi và vệ sinh môi trường;

- Phân cấp, giao trách nhiệm quản lý đối với các công trình phúc lợi, công trình công cộng.

2. ĐỐI VỚI HTXNN:

- Tham mưu tích cực với Ủy ban nhân dân xã góp phần làm tốt công tác quản lý xây dựng; giao thông; thủy lợi và vệ sinh môi trường;

- Tiếp nhận các công trình thủy lợi để quản lý, khai thác và có kế hoạch tu bổ khi công trình bị hư hỏng và xuống cấp. Thống nhất cùng các xóm tổ chức nạo vét, sửa chữa cầu cống kênh mương theo kế hoạch;

- Quá trình tổ chức nạo vét kênh mương phải có giải pháp thu gom phế thải đưa về nơi quy định không để ảnh hưởng đến ATGT và vệ sinh môi trường;

- Tổ chức lực lượng khơi thông dòng chảy trên những tuyến kênh mương đầu mối;

3. ĐỐI VỚI CẤP XÓM:

- Có kế hoạch tổ chức quản lý đối với các tuyến đường, tuyến kênh, công trình công cộng được Ủy ban nhân dân xã giao quản lý;

- Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hành vi vi phạm có liên quan đến xây dựng nhà ở; bảo vệ phạm vi cấm mốc chỉ giới, hành lang công trình giao thông, thủy lợi và vệ sinh môi trường thuộc phạm vi quản lý;

- Có trách nhiệm lập Biên bản báo cáo lên Ủy ban nhân dân xã những trường hợp vi phạm và cố tình vi phạm;

- Ký hợp đồng với HTX tổ chức nạo vét kênh mương trên địa bàn từng xóm đảm bảo việc dẫn nước tưới; tiêu đáp ứng yêu cầu cho sản xuất;

- Tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra việc vi phạm hệ thống kênh mương, đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng và vệ sinh môi trường thuộc địa bàn thôn xóm và địa bàn phân cấp quản lý;

- Kiểm tra việc chấp hành của nhân dân, xây dựng kế hoạch giao cho các hộ đã làm cầu và đặt tấm đan qua kênh mương tổ chức nạo vét đảm bảo liên tục thông dòng chảy và cử người nghiệm thu;

- Tổ chức dọn vệ sinh môi trường theo định kỳ hàng tháng, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện quy định của địa phương.

4. ĐỐI VỚI HỘ DÂN:

- Chấp hành tốt các nội dung trong quy chế này;

- Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh tại gia đình và khu vực dân cư; tổ chức dọn vệ sinh trên các trục đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng theo định kỳ hàng tháng và trong các đợt phát động của xã, của xóm. Đặc biệt các hộ gia đình ở trên các trục đường giao thông, kênh mương, gần các công trình công cộng có trách nhiệm bảo vệ và phát giác báo cáo các trường hợp vi phạm.

Chương IV XỬ PHẠT VI PHẠM

Mục 1: HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI:

Điều 8: Xử phạt các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

8.1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

+ Xây dựng tường rào, chuồng trại, các công trình khác trên đất nông nghiệp;

+ Xây dựng các trang trại, gia trại, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên các vùng đã được quy hoạch khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

8.2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi:

+ Tự ý đào ao, đắp đập, đắp bờ bao trên đất nông nghiệp để nuôi trồng thủy sản khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

+ Tự ý đào ụng, đào hố, xúc đất trên mặt ruộng vận chuyển đi nơi khác;

+ Các hành vi có tính chất hủy hoại đất, làm thay đổi mặt bằng đất, làm giảm hoặc mất khả năng sử dụng của đất theo mục đích đã được xác định;

8.3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp, đất ở.

8.4. Ngoài các hình thức xử phạt trên còn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Bộ khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 điều này;

+ Buộc dỡ bỏ các công trình xây dựng trên đất lấn chiếm quy định tại khoản 1 điều này;

+ Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm quy định tại khoản 3 điều này.

Mục 2 : HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG :

Điều 9. Xử phạt chủ đầu tư có hành vi vi phạm các quy định về trật tự xây dựng.

9.1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm các quy định về xây dựng gây lún, nứt, hư hỏng công trình lân cận;

9.2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai với giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở nông thôn;

9.3. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định gây ảnh hưởng đến hộ liền kề và trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông thì xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 – 1.000.000 đồng;

9.4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng;

9.5. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức xây dựng công trình vi phạm công tác quản lý chất lượng công trình gây sụp đổ hoặc có nguy cơ sụp đổ công trình lân cận.

Điều 10. Xử phạt chủ đầu tư có hành vi vi phạm quy định về điều kiện khởi công xây dựng công trình.

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Không gửi văn bản thông báo ngày khởi công cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình và cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo quy định;

b. Không gửi văn bản phê duyệt biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình trước khi khởi công xây dựng công trình;

c. Không phê duyệt biện pháp tổ chức thi công theo quy định.

Mục 3: HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG:

Điều 11. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

11.1. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với cá nhân, từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a. Vứt bỏ đất đá, cỏ rác bừa bãi; sử dụng, khai thác tạm thời trên đất hành lang an toàn đường bộ vào mục đích canh tác nông nghiệp và sinh hoạt làm ảnh hưởng đến an toàn công trình và an toàn giao thông;

b. Trồng cây trong phạm vi đất dành cho đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông;

11.2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a. Xây dựng nhà ở trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

b. Dựng lều quán, công ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

c. Hạp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày, bán hàng hóa, sửa chữa xe, rửa xe, đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo, làm mái che trên lòng đường hoặc thực hiện các hoạt động, dịch vụ khác trái phép trên lòng đường gây cản trở giao thông.

11.3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a. Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

b. Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ;

c. Tự ý gắn vào công trình báo hiệu đường bộ các nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của công trình đường bộ;

d. Sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác.

11.4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe quá khổ, quá tải lưu thông trên đường.

11.5. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, khoản 4 Điều này còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: Buộc phải dỡ bỏ các công trình xây dựng, biển quảng cáo, di dời cây trồng trái phép, thu dọn vật liệu, chất phế thải, hàng hóa và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 12: Xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong bảo vệ công trình thủy lợi.

** Vi phạm quy định về đổ rác thải, chất thải; xả nước thải vào công trình thủy lợi*

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng dưới 01 m³;

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi đổ đất, đá, rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 01 m³ đến dưới 05 m³;

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 05 m³ trở lên;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng như ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, 2, 3 điều này.

** Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi*

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với hành vi sau:

- Tự ý đào xói bờ kênh mương;

- Lấn chiếm đất để làm lều, quán trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sau:

- Đào đục thùng mái kênh mương, bẫy tằm bê tông, đục bê kênh để lắp ống dẫn xả nước thải hoặc sử dụng vào mục đích khác;

- Tự ý đắp đập, tháo đập giữ nước.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Xây dựng chuồng trại để chăn thả gia súc, gia cầm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

b. Nuôi trồng thủy sản trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

c. Xê dịch trái phép mốc chỉ giới, biển báo của công trình thủy lợi.

d. Xây dựng nhà ở, tường rào, cầu, kè, nơi sản xuất, bãi chứa vật liệu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a. Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm trên ;

b. Buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép

** Vi phạm quy định về điều khiển xe cơ giới qua công trình thủy lợi*

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe cơ giới vượt quá mức quy định về tải trọng cho phép khi đi qua công trình thủy lợi.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi mà không được phép đi qua.

MỤC 4: HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

Điều 13. Xử phạt những hành vi gây ảnh hưởng đến việc giữ gìn vệ sinh chung.

13.1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Không thực hiện các quy định về quét dọn rác, khơi thông cống rãnh trong và xung quanh nhà ở, cơ quan, doanh nghiệp, doanh trại gây mất vệ sinh, gây tắc cống rãnh, gây mất vệ sinh chung;

b. Đổ nước hoặc để nước bắn chảy ra làm mất vệ sinh nơi công cộng, lòng đường, lề đường nơi công cộng hoặc những nơi khác gây mất vệ sinh chung;

c. Để gia súc, các loại động vật khác phóng uế gây mất vệ sinh ở nơi công cộng không thu dọn đảm bảo vệ sinh;

d. Phụt rơm, rạ xuống xuống kênh mương, lòng đường gây ách tắc dòng chảy; mất an toàn giao thông và vệ sinh môi trường ở cả trong khu dân cư và ngoài đồng ruộng;

e. Nuôi gia súc, gia cầm, động vật gây mất vệ sinh chung ở khu dân cư.

13.2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a. Đổ, ném chất thải, chất bẩn hoặc các chất khác làm hoen bẩn nhà ở, cơ quan, trụ sở làm việc, nơi sản xuất, kinh doanh của người khác;

b. Tự ý đốt rác, chất thải, chất độc hoặc các chất nguy hiểm khác ở khu vực dân cư, nơi công cộng;

c. Đổ rác, chất thải hoặc bất cứ vật gì khác vào hồ ga, hệ thống thoát nước công cộng, trên lề đường, lòng đường ở cả khu dân cư và ngoài đồng ruộng.

d. Lây, vận chuyển rác thải, nước thải bằng phương tiện giao thông thô sơ để rơi vãi không thu dọn làm mất vệ sinh;

e. Để rác, chất thải, xác động vật hoặc bất cứ vật gì khác mà gây ô nhiễm ra nơi công cộng hoặc chỗ có vòi nước, giếng nước ăn, ao, sông, kênh mương, đầm, hồ mà thường ngày nhân dân sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất làm mất vệ sinh.

Điều 14. Xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

** Vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn lấp, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường:*

1. Hành vi thu gom, thải rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định hoặc không đúng quy định về bảo vệ môi trường, bị xử phạt như sau:

a. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi vớt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại nơi công cộng

b. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với hành vi vớt, thải rác thải sinh hoạt trên lòng, lề đường hoặc vào hệ thống cấp, thoát nước.

c. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi thu gom rác thải sinh hoạt không đúng quy định về bảo vệ môi trường.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa, chất thải không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Điều này gây ra.

** Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường*

1. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có quy mô, công suất tương đương với trường hợp phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường của các đối tượng không phải lập dự án đầu tư bị xử phạt như sau:

a. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ hoạt động của mình gây ra; không thực hiện việc khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của mình gây ra;

b. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi để rò rỉ, phát tán khí thải, hơi, khí độc hại ra môi trường; không có biện pháp hạn chế tiếng ồn, phát nhiệt gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường và con người;

c. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường;

d. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không có bản cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a. Buộc phải có biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và xử lý nước thải, khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm tại Điều này;

b. Buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính do hành vi vi phạm quy định tại Điều này gây ra.

** Hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi chôn vùi hoặc thải vào đất các chất gây ô nhiễm ở thể lỏng, bùn, chất thải vệ sinh hầm cầu không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a. Buộc phải khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu đã bị thay đổi, thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong

thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Điều này gây ra;

b. Buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường trong trường hợp có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường theo định mức, đơn giá hiện hành đối với các vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 15. Xử phạt những hành vi gây ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung.

15.1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với các hành vi sau:

a. Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau;

b. Không thực hiện các quy định về giữ yên tĩnh ở những nơi có quy định phải giữ yên tĩnh chung.

15.2. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi sau đây: Dùng loa phóng thanh, kèn, trống, chiêng hoặc các phương tiện khác để cổ động nơi công cộng mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền;

15.3. Hình thức phạt bổ sung: tịch thu tang vật, phương tiện đối với hành vi tại khoản 2 Điều này.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16: Tổ chức lực lượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân xã: Thành lập 1 tổ quy tắc quản lý xây dựng nông thôn mới, thành phần gồm: Cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách (*Có quy chế hoạt động riêng*);

- Đối với các đơn vị xóm: Tùy các đơn vị vận dụng có thể thành lập 1 tổ chuyên trách do nhân dân bàn bạc quyết định.

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Ban văn hoá:

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nội dung của bản quy chế này đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân.

2. Tổ quy tắc quản lý xây dựng nông thôn mới:

- Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát tất cả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý như trong quy chế này. Nếu phát hiện có trường hợp vi phạm thì phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, lập biên bản vi phạm, tạm giữ tang vật ;

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

- Phối hợp với Ban công an để tổ chức thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc ngăn chặn và tạm giữ tang vật vi phạm;

- Tổ trưởng tổ quy tắc quản lý xây dựng nông thôn mới có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động của tổ để Ủy ban nhân dân xã phê chuẩn, làm cơ sở cho tổ hoạt động, nhằm đảm bảo cho việc thực hiện nghiêm chỉnh những nội dung của quy chế này và theo đúng pháp luật hiện hành.

3. Ban Công an:

Có trách nhiệm phối hợp cùng với tổ quy tắc để xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

4. Văn phòng UBND, cán bộ ĐC-XD, cán bộ tổ quản lý:

- Có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về xây dựng cơ bản theo đúng quy chế này và các văn bản khác của nhà nước;

- Có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng cơ chế khuyến khích những cá nhân, tổ chức phát giác, tố giác những hành vi vi phạm theo quy chế để có hình thức khen thưởng, tuyên dương kịp thời.

5. Các đơn vị xóm:

- Xóm trưởng, Tổ trưởng Tổ ANTT, Tổ ANXH có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng những nội dung trong quy chế này. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trên địa bàn mình quản lý thì đồng chí xóm trưởng có trách nhiệm:

- Yêu cầu người vi phạm dừng ngay hành vi vi phạm, đồng thời phải có trách nhiệm khắc phục trả lại trạng thái ban đầu (có biên bản làm việc). Trường hợp nếu người vi phạm vẫn cố tình thì báo cáo ngay tổ quy tắc của Ủy ban nhân dân xã cùng xuống lập biên bản để có biện pháp xử lý.

- Đối với những công trình và lĩnh vực do xã quản lý khi phát hiện thấy có người vi phạm thì lập tức lập biên bản yêu cầu dừng hành vi vi phạm đồng thời báo cáo tổ quy tắc của Ủy ban nhân dân xã xuống kiểm tra lập biên bản tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định xử lý.

Điều 18. Trách nhiệm và Hiệu lực thi hành.

1. Trách nhiệm thi hành: Mọi tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

2. Hiệu lực thi hành: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung thì Ủy ban nhân dân xã sẽ quyết định và thông báo công khai./.